



ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH
THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ VIETCOMBANK KIÊM HỢP ĐỒNG
(Áp dụng cho Khách hàng Cá nhân)

Số Hợp đồng:..... Ngày Hợp đồng:.....

Mã số khách hàng tại Vietcombank (CIF):.....

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng), Chi nhánh.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đề nghị Ngân hàng phát hành cho Tôi/Chúng tôi Thẻ tín dụng quốc tế (TDQT) cá nhân theo các thông tin sau:

1. THÔNG TIN YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG

Loại thẻ:

☐ Thẻ Vietcombank American Express®

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

☐ Thẻ Vietcombank Vietnam Airlines American Express®

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

Số hội viên chương trình GLP:.....

☐ Thẻ Vietcombank Visa

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

☐ Thẻ Vietcombank MasterCard

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

☐ Thẻ Vietcombank UnionPay

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

☐ Thẻ Vietcombank JCB

Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị:

☐ Thẻ chính:.....☐ Thẻ phụ 1:.....☐ Thẻ phụ 2:.....

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ:

☐ Không có bảo đảm ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Có bảo đảm toàn bộ

Đăng kí phát hành nhanh (chỉ áp dụng tại Hà Nội và Hồ Chí Minh, dịch vụ có thu phí):

☐ Có ☐ Không

Hình thức nhận thẻ:

☐ Nhận tại CN/PGD ☐ Qua bưu điện (vui lòng ghi rõ địa chỉ nhận dưới đây)

.....
Đăng kí nhận sao kê qua bưu điện: Email là phương thức nhận sao kê mặc định. Trong trường hợp Quý khách muốn nhận sao kê giấy, vui lòng ghi rõ địa chỉ nhận dưới đây:

.....
Tính năng thanh toán qua internet sẽ được mặc định cung cấp khi thẻ được kích hoạt. Đăng ký đóng tính năng này nếu không có nhu cầu:

☐ Thẻ chính ☐ Thẻ phụ 1 ☐ Thẻ phụ 2

2. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHỦ THẺ CHÍNH

Họ và tên (như trên CMND/ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên Thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự đối với thẻ TDQT Vietcombank American Express/tối đa 20 ký tự đối với các loại thẻ TDQT khác, gồm cả ký tự trống và phải tương đồng với tên trên CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh:

--	--	--	--	--	--	--	--

(ddmmyyyy)

Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác (vui lòng ghi rõ):

Số CMND/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng:.....

Ngày cấpNơi cấp.....

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Tỉnh/ Thành phố Quốc gia

--	--	--

Địa chỉ nơi ở hiện tại (nếu khác với

địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú): Tỉnh/ Thành phố Quốc gia

--	--	--

Thời gian ở địa chỉ hiện tại:.....năm.....tháng

Điện thoại di động:

Điện thoại nơi ở hiện tại :

Địa chỉ Hòm thư điện tử:

Trình độ học vấn: ☐ Trên đại học ☐ Đại học ☐ Cao đẳng (hoặc tương đương)
☐ Trung cấp (hoặc tương đương) ☐ Khác

Loại nhà ở: ☐ Biệt thự ☐ Nhà liền kề ☐ Nhà đất ☐ Chung cư

Hình thức sở hữu nhà ở: ☐ Nhà riêng ☐ Nhà đi thuê ☐ Nhà thuê mua
☐ Ở chung nhà bố mẹ (trừ trường hợp bố mẹ cũng đi thuê nhà)
☐ Nhà mua trả chậm, trả dần ☐ Khác

Tình trạng hôn nhân:

☐ Độc thân ☐ Đã có gia đình ☐ Ly dị ☐ Góa ☐ Ly thân ☐ Khác

Số lượng người phụ thuộc:..... người

Thời hạn còn lại ở Việt Nam (đối với người không cư trú):năm.....tháng

Họ và tên Mẹ đẻ:

(sử dụng trong trường hợp cần xác nhận thông tin khẩn cấp)

3. THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP CHỦ THẺ CHÍNH

Tình trạng việc làm: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian ☐ Tự kinh doanh
☐ Hưu trí ☐ Sinh viên ☐ Nội trợ ☐ Khác (vui lòng ghi rõ):.....

Tên đơn vị hiện đang công tác:

Nghề nghiệp:.....

Chức vụ:

Địa chỉ đơn vị công tác:

Điện thoại nơi công tác:Số máy lẻ

Hình thức hợp đồng lao động:

☐ Trên 3 năm hoặc không thời hạn ☐ Từ 1 – 3 năm ☐ Từ 6 tháng – dưới 1 năm
☐ Dưới 6 tháng hoặc không có hợp đồng ☐ Tại DN do khách hàng hoặc hộ gia đình của khách hàng sở hữu

Thời gian làm việc tại đơn vị công tác hiện tại:năm.....tháng

Thời gian làm việc tại đơn vị công tác trước đó:năm.....tháng

Loại hình đơn vị công tác:

☐ Cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước (các Bộ/ ngành...)
☐ Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- ☐ Đơn vị vũ trang nhân dân
- ☐ Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở kinh doanh trực thuộc Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước
- ☐ Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 90/91, Tổng công ty nhà nước đặc biệt
- ☐ Doanh nghiệp nhà nước
- ☐ Cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính
- ☐ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Quốc gia của Đơn vị đầu tư:.....)
- ☐ Tập đoàn, Tổng công ty thuộc khu vực tư nhân, Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
- ☐ Công ty TNHH tư nhân, doanh nghiệp cổ phần, công ty hợp danh
- ☐ Doanh nghiệp Tư nhân
- ☐ Các tổ chức/ cơ quan hành chính nước ngoài tại Việt Nam (Đại sứ quán, Tổ chức phi Chính phủ, Văn phòng đại diện)
- ☐ Hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương và cá nhân khác
- ☐ Khác (xin ghi rõ):.....

Lĩnh vực nghề nghiệp hiện tại:

- | | | |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Nông – lâm – thủy sản | <input type="checkbox"/> Công nghiệp | <input type="checkbox"/> Thương mại, dịch vụ |
| <input type="checkbox"/> Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm | <input type="checkbox"/> Xây dựng | <input type="checkbox"/> Bất động sản |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục | <input type="checkbox"/> Y tế | <input type="checkbox"/> An ninh, Quốc phòng |
| <input type="checkbox"/> Đoàn thể, Hành chính | <input type="checkbox"/> Văn hóa, nghệ thuật | <input type="checkbox"/> Viễn thông |
| <input type="checkbox"/> Truyền thông, báo chí | <input type="checkbox"/> Khác (xin ghi rõ):..... | |

Lĩnh vực nghề nghiệp trước đó:

- | | | |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Nông – lâm – thủy sản | <input type="checkbox"/> Công nghiệp | <input type="checkbox"/> Thương mại, dịch vụ |
| <input type="checkbox"/> Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm | <input type="checkbox"/> Xây dựng | <input type="checkbox"/> Bất động sản |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục | <input type="checkbox"/> Y tế | <input type="checkbox"/> An ninh, Quốc phòng |
| <input type="checkbox"/> Đoàn thể, Hành chính | <input type="checkbox"/> Văn hóa, nghệ thuật | <input type="checkbox"/> Viễn thông |
| <input type="checkbox"/> Truyền thông, báo chí | <input type="checkbox"/> Khác (xin ghi rõ):..... | |

Hình thức thanh toán lương:

- ☐ Qua tài khoản VCB
- ☐ Qua tài khoản NH khác (tên NH:.....)
- ☐ Tiền mặt
- ☐ Khác (xin ghi rõ):.....

Thu nhập bình quân của 3 tháng gần nhất (VNĐ):

- Lương:.....VNĐ/ tháng

- Phụ cấp, Tiền thưởng, Thu nhập khác (chứng minh được):.....VNĐ/ tháng
- Tổng cộng:.....VNĐ/ tháng

4. THANH TOÁN SAO KÊ

Phương thức thanh toán:

☐ Khách hàng chủ động thanh toán (Tiền mặt, chuyển khoản, qua các kênh NHĐT của VCB)

☐ Ngân hàng chủ động ghi nợ tài khoản: ☐ Theo ngày ☐ Theo tháng

Số tiền thanh toán:

☐ Thanh toán số tiền tối thiểu ☐ Thanh toán toàn bộ số dư sao kê

Số tài khoản tiền gửi thanh toán tại Vietcombank:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. THÔNG TIN THAM CHIẾU (sử dụng trong trường hợp không liên lạc được với khách hàng)

Họ và tên:

Quan hệ với chủ thẻ chính (bố/mẹ/anh/chị/em/vợ/chồng):

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

6. THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ 1 (Đề nghị gạch chéo nếu không có)

Họ và tên (như trên CMND/Căn cước công dân/ hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên Thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự đối với thẻ TDQT Vietcombank American Express/ tối đa 20 ký tự đối với các loại thẻ TDQT khác, gồm cả ký tự trống và phải tương đồng với tên trên CMND/ Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh: Quốc tịch:

Số CMND/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại di động:.....

Email:.....

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ đơn vị công tác:

Quan hệ với chủ thẻ chính:

7. THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ 2 (Đề nghị gạch chéo nếu không có)

Họ và tên (như trên CMND/Căn cước công dân/ hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên Thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự đối với thẻ TDQT Vietcombank American Express/ tối đa 20 ký tự đối với các loại thẻ TDQT khác, gồm cả ký tự trống và phải tương đồng với tên trên CMND/ Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh: Quốc tịch:

Số CMND/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại di động:.....

Email:.....

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ đơn vị công tác:

Quan hệ với chủ thẻ chính:

Bằng cách kí vào phần dưới đây, Tôi/Chúng tôi hiểu và xác nhận rằng:

- Việc điền đầy đủ các thông tin theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân này không đảm bảo sự chấp thuận của Ngân hàng và Ngân hàng sẽ không trả lại hồ sơ yêu cầu phát hành thẻ.
- Tất cả các thông tin nêu trên là cập nhật, chính xác và đầy đủ.
- Các thông tin số điện thoại và địa chỉ email đăng kí tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân này sẽ được Ngân hàng sử dụng để gửi OTP và/hoặc thông báo giao dịch thẻ.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết sử dụng thẻ tuân theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân. Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân sẽ cùng với Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân này tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân.
- Tôi/Chúng tôi cam kết việc kích hoạt thẻ theo các phương thức mà Ngân hàng áp dụng theo từng thời kì (bao gồm nhưng không giới hạn việc liên hệ Trung tâm hỗ trợ khách hàng, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại Tôi/Chúng tôi đã đăng kí, kích hoạt thẻ qua kênh Mobile Banking, Internet Banking và các kênh khác do Ngân hàng triển khai) sẽ được chính Tôi/Chúng tôi thực hiện và Tôi/Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh theo việc kích hoạt thẻ này. Khi đó, Ngân hàng hiểu rằng tôi/chúng tôi đã nhận được thẻ Ngân hàng phát hành và Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với thẻ đã được kích hoạt.

- Bất kì thẻ tín dụng nào mà Ngân hàng cung cấp cho Tôi/Chúng tôi, bao gồm thẻ chính và (các) thẻ phụ sẽ không được sử dụng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp trong bất kì hành vi hoặc mục đích nào trái với pháp luật. Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng (các) thẻ trên để mua và thanh toán các hàng hóa dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài.
- Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho cá nhân này được lập thành 01 bản chính và do Ngân hàng giữ. Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng (www.vietcombank.com.vn) hay tại bất kì điểm giao dịch nào hoặc được cung cấp bởi Trung tâm hỗ trợ khách hàng của Ngân hàng. Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân được gửi cho khách hàng khi khách hàng nhận thẻ.
- Tôi chịu trách nhiệm cập nhật Bản Điều khoản và điều kiện nói trên được sửa đổi theo từng thời kỳ trên website: <https://portal.vietcombank.com.vn> và/hoặc các kênh cung cấp dịch vụ của Ngân hàng.

Ngày tháng năm 20

Chủ thẻ chính (Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện Ngân hàng

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngân hàng chấp nhận phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế cá nhân theo các thông tin đã đăng ký trên theo đề nghị phát hành thẻ của khách hàng. Phê duyệt hạn mức tín dụng cấp cho khách hàng:.....

(Bằng chữ:.....)

Lãi suất (thẻ vàng):

Lãi suất (thẻ chuẩn):

Xác nhận của Ngân hàng, ngày

Cán bộ phát hành

Phụ trách phòng

Giám đốc Chi nhánh